TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2023/HS-PT
Ngày: 04/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thanh.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương

Bà Nguyễn Thu Hà

***- Thư ký phiên tòa**:* Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự lý số: 307/2022/TLPT-HS ngày 21/10/2022, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2022/HS-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2022/QĐXXPT-HS ngày 20 tháng 11 năm 2022.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Viết P, sinh năm 1977; Tại: xã P, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 5, xã P, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Viết Mạnh và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Dương Thị V và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01, ngày 26/12/2020 bị Công an xã P, huyện Triệu Sơn xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" (đã nộp tiền phạt ngày 18/3/2022). Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Lê Văn T, sinh năm 1981; Tại: xã P, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 3, xã P, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T; Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 21 tháng, ngày 10/01/2018 chấp hành xong. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11/3/2022, sau khi đi đám cưới về, Lê Văn B, Nguyễn Viết P, Lê Văn T, Lê Văn T1 và Phạm Trung K đến nhà B uống nước. Trong lúc uống nước thì B nảy sinh ý định đánh bạc và rủ mọi người tham gia đánh bạc, tất cả đồng ý và thống nhất, trước khi đánh bạc mỗi người góp 50.000đồng đưa cho P mua bài, nước, thuốc lá. Trong quá trình đánh nếu ai được "mì" thì góp 50.000đồng/ván để đưa cho B mua thuốc, nước. Sau khi thống nhất, 05 người trên ngồi tại bàn uống nước nhà B đánh bài dưới hình thức đánh bài "Ba cây", dùng bộ bài tú lơ khơ loại bỏ các cây bài 10, J, Q, K còn để lại 36 cây bài, gồm các cây bài từ át (A) đến 9 để làm công cụ đánh bạc. Cây bài át (A) là 01 điểm các cây bài từ 02 đến 9 số điểm tương ứng với số ghi trên cây bài, trước khi đánh bạc người chơi trộn bài và chia cho mỗi người ba cây bài để so điểm ai điểm cao nhất thì được cầm cái "Chương", mỗi ván đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Tất cả đánh bạc đến 14 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng và số tiền 11.330.000đồng tại bàn các bị cáo ngồi đánh bạc; thu trên người các con bạc gồm: 01 ví da màu đen, bên trong có số tiền 20.000đồng của P; 01 ví da màu đen, bên trong có số tiền 4.300.000đồng của K.

Các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc như sau: Lê Văn B có 2.350.000 đồng và 250.000 đồng thu tiền hồ, tổng cộng có 2.600.000 đồng, số tiền này Công an đã thu giữ khi bắt quả tang; Lê Văn T1 có 1.500.000 đồng, số tiền này đã bị Công an thu giữ khi bắt quả tang; Nguyễn Viết P mang theo 1.520.000đồng, sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, còn lại 20.000 đồng để trong ví do không đủ tiền tối thiểu để đặt cửa nên không dùng để đánh bạc; Phạm Trung K có 6.600.000 đồng dùng để đánh bạc, gồm 2.300.000 đồng để dưới chiếu bạc và 4.300.000 đồng để trong ví đã bị thu giữ khi bắt quả tang; Lê Văn T có 470.000 đồng, số tiền này đã bị Công an thu giữ khi bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng đánh bạc là 12.420.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra các bị cáo đều khai nhận số tiền thu giữ khi bắt quả tang là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên có đủ cơ sở để xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 15.630.000 đồng.

Quá trình đánh, B thu được tổng cộng 500.000 đồng tiền hồ, đã mua bài, thuốc, nước hết 250.000 đồng, còn lại 250.000 đồng B đã dùng đánh bạc.

Bản án số 67/2022/HSST ngày 09/9/2022 của TAND Huyện Triệu Sơn đã: Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 (khoản 2 đối với T1 và P) Điều 51; (Điều 38 đối với P, T1 và T); (khoản 1, khoản 2 Điều 65 đối với B và K) của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B, Nguyễn Viết P, Lê Văn T, Lê Văn T1 và Phạm Trung K phạm tội *"Đánh bạc"*.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn B: 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Trung K: 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn T1: 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết P: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn T: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ thi hành án, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo cho các bị cáo;

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 19/9/2022 bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Viết P kháng cáo xin hưởng án treo; Tại phiên tòa bị cáo P bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T và một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết P: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, Điều 65 BLHS, sửa Bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo Nguyễn Viết P từ 06-09 tháng tù, tuyên bị cáo Lê Văn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng. Về án phí: bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Viết P được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX căn cứ quan điểm của Viện kiểm sát xem xét cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng và thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Viết P làm trong hạn luật định, nên kháng cáo của các bị cáo được xem xét theo trình tự phúc thẩm;

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Viết P đã khai:

Hồi 14 giờ ngày 11/3/2022, Công an xã P, huyện Triệu Sơn phát hiện bắt quả tang tại nhà Lê Văn B, ở thôn 3, xã P, huyện Triệu Sơn, các đối tượng gồm: Lê Văn B, Lê Văn T1, Lê Văn T, Phạm Trung K và Nguyễn Viết P đang đánh bạc trái phép, hình thức đánh ba cây, số tiền xác định sử dụng để đánh bạc là 15.630.000 đồng. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 02 ví da và số tiền 15.650.000 đồng.

Cách thức đánh bạc "Ba cây" như sau:

Dùng bộ bài tú lơ khơ bỏ đi 16 lá gồm 04 lá 10, 04 lá J, 04 lá Q và 04 lá K còn lại 36, cho một người cầm chương ban đầu, người cầm chương dùng 36 lá bài trộm đều rồi chia cho mỗi người chơi 03 lá ngẫu nhiên sau đó từng người chơi tính tổng số rồi trừ đi bội số ra số còn lại để tính ăn thua bằng tiền. Người cầm chương sẽ chia bài cho những người chơi và cho mình sau khi cộng điểm trên bài để so với người cầm chương, người nào cao điểm hơn bài của người cầm chương thì thắng, nếu thấp hơn thì thua, người cầm chương thắng thì lấy tiền đặt cửa của các con bạc và ngược lại, quy định khi chơi mỗi ván đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Trong quá trình chơi nếu người nào được 10 điểm thì cắt ra 50.000 đồng/ván để đưa cho B mua thuốc, nước. Quá trình đánh, B thu được tổng cộng 500.000 đồng tiền hồ, đã mua bài, thuốc, nước hết 250.000 đồng, còn lại 250.000 đồng B đã dùng đánh bạc.

Số tiền tham gia đánh bạc của các bị cáo như sau: Lê Văn B có 2.350.000 đồng và 250.000 đồng thu tiền hồ, tổng cộng có 2.600.000 đồng, số tiền này Công an đã thu giữ khi bắt quả tang; Lê Văn T1 có 1.500.000 đồng, số tiền này đã bị Công an thu giữ khi bắt quả tang; Nguyễn Viết P mang theo 1.520.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, còn lại 20.000 đồng để trong ví do không đủ tiền tối thiểu để đặt cửa nên không dùng để đánh bạc; Phạm Trung K có 6.600.000 đồng dùng để đánh bạc, gồm 2.300.000 đồng để dưới chiếu bạc và 4.300.000 đồng để trong ví đã bị thu giữ khi bắt quả tang; Lê Văn T có 470.000 đồng, số tiền này đã bị Công an thu giữ khi bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng đánh bạc là 12.420.000 đồng; số tiền xác định các bị cáo sử dụng đánh bạc theo biên bản quả tang 15.630.000 đồng, lệch 3.210.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra các đối tượng đều khai nhận số tiền thu giữ khi bắt quả tang là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên có đủ cơ sở để khẳng định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 15.630.000 đồng.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Viết P và bị cáo Lê Văn T phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã xét xử các bị cáo tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 tháng tù và bị cáo Nguyễn Viết P 15 tháng tù là đúng với tính chất hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra;

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

3.1. Đối với bị cáo Nguyễn Viết P: Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và tại phiên tòa bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Thấy rằng, bị cáo có 01 tiền sự, ngày 26/12/2020 bị Công an xã P, huyện Triệu Sơn xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đến ngày 18/3/2022 bị cáo mới nộp tiền

phạt (ngày 11/3/2022 bị cáo đã phạm tội Đánh bạc trong vụ án này) do đó bị cáo không đủ điều kiện xét cho hưởng án treo;

Đối với yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt thấy rằng: Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo thuộc hộ nghèo, được UBND xã xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện nay đang bị ung thư lưỡi và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên giảm nhẹ cho bị cáo 1 phần hình phạt như đề nghị của VKSND tỉnh Thanh Hóa để bị cáo thấy được tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta;

3.2. Đối với bị cáo Lê Văn T: Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng là Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình xác nhận của UBND xã P, huyện Triệu Sơn nơi bị cáo sinh sống có nội dung: Bị cáo là công dân tốt, nhân thân trong sạch, ngoài lần phạm tội này chưa có lần phạm tội khác, không có tiền án, tiền sự, hăng hái trong các P trào phát triển quê hương, phạm tội do nhất thời bồng bột bị bạn bè rủ rê vì mới ăn tết xong chưa có việc làm đề nghị HĐXX xem xét.

Thấy rằng, với hành vi phạm tội của mình bị cáo đã bị cấp sơ thẩm tuyên phạt 12 tháng tù là phù hợp; xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, chính quyền địa phương có ý kiến về việc đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo và giữ nguyên hình phạt 12 tháng tù;

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T1 và bị cáo P được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBNV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 67/2022/HS-ST ngày 09/9/2022 của TAND huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết P và bị cáo Lê Văn T phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết P: 06*(sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T: 12 *(mười hai)* tháng tù cho hướng án treo, thời gian thử thách 24 *(hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

- Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian bị cáo thử thách án treo.

- Trong trường hợp người đang chấp hành án treo chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để Công an làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục và thông báo bằng văn bản cho Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBNV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Bị cáo Lê Văn T và bị cáo Nguyễn Viết P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND,VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P7);
- TAND, VKSND huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THADS huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- UBND xã P, huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Phương Thanh